TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Đức Long**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư - Giáo viên nghỉ hưu;

2. Ông Nguyễn Văn Thuyết - Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương T Anh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự đã thụ lý số: 79/2023/TLST- HS ngày 20/10/2023, theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Huy H**; tên gọi khác: không; Sinh ngày 24/6/1996.

Nơi thường trú: TDP L, Thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Nguyễn Lê H – sinh năm 1973; Con bà: Bàn Thị Quỳnh G – sinh năm 1977. Vợ: Cao Thị Thu U - sinh năm 1999; Có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 30/6/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

2. Họ và tên: **Lô Văn L**; tên gọi khác: không; Sinh ngày 06 /8/1992.

Nơi thường trú: xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Con ông: Lô Văn L - sinh năm 1972; Con bà: Trần Thị N – sinh năm 1971. Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 20/4/2021 bị TAND huyện P xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong ngày 09/2/2023.

Nhân thân:

+ Ngày 10/01/2014, TAND huyện P xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 17 tháng 18 ngày về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", đã chấp hành xong.

+ Ngày 09/6/2019 bị Công an huyện P xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng hung khí xâm hại sức khoẻ người khác, đã chấp hành xong.

+ Ngày 11/9/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện P khởi tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích". Hiện nay vụ án đang trong giai đoạn điều tra.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 15/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; tên gọi khác: không; Sinh ngày 06/ 10/1999. Nơi thường trú: xóm T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 05/12. Con ông: Nguyễn Văn C – sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Thị P – sinh năm 1969. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/9/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện P khởi tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích". Hiện nay vụ án đang trong giai đoạn điều tra.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

4. Họ và tên: **Nguyễn Minh Q**; tên gọi khác: không; Sinh ngày 15/02/2001. Nơi thường trú: xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 05/12. Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà: Hoàng Thị L – sinh năm 1964. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/9/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện P khởi tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích". Hiện nay vụ án đang trong giai đoạn điều tra.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 24/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 19/02/1992. Nơi thường trú: xóm L, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Nguyễn Văn K – sinh năm 1961; Con bà: Lương Thị N – sinh năm 1963. Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1992. Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 11/9/2023 đến ngày 06/10/2023 (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trương Ánh T– sinh năm 1981. Vắng mặt

Trú tại: Xóm A, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có làm chứng:*

1. Anh Cao Văn H – sinh năm 1973. Vắng mặt

Trú tại: TDP Thái An, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Vũ Quốc H – sinh năm 1983. Vắng mặt

Trú tại: TDP Lân 2, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người bào chữa cho bị cáo Q:* Bà Lê Thúy H - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/4/2023, Cao Thị Thu U (SN 1999; HKTT: TDP Lê Hồng Phong, TT Đu, huyện P) và chị Trương Ánh Tuyết, cùng là nhân viên của Công ty TNHH Shints BVT – chi nhánh Thái Nguyên (trụ sở tại TDP Dương Tự Minh, TT Đu, huyện P) xảy ra xích mích. Cho rằng mình bị chị T xúc phạm danh dự bản thân, Uyên đã gọi điện thoại và kể với chồng là Nguyễn Huy H. Lúc này, H đang ngồi uống bia cùng Nguyễn Minh Q và Nguyễn Văn Đ tại khu vực gần cổng trường THPT Phú Lương, nghe được tin trên, đã điều khiển xe mô tô BKS 20E1- 409.90 về nhà tại TDP Lê Hồng Phong, thị trấn Đu lấy 01 bao tải dứa, bên trong có 03 đoạn gậy bằng kim loại dài khoảng 90 cm và 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 52cm, vỏ bao bằng gỗ, rồi di chuyển đến công ty Shints tìm gặp chị Tuyết. Đ thấy H nghe điện thoại xong không quay lại thì gọi hỏi và được H kể chuyện vợ bị xúc phạm. Thấy vậy, Đ điều khiển xe mô tô BKS 20H7- 6634 cùng Q đến hỗ trợ. Đến nơi, H, Q và Đ mỗi người lấy 01 đoạn gậy bằng kim loại từ bao tải dứa ra lao vào cổng Công ty Shints chửi bới, gây ồn ào, huyên náo tại khu vực. Lúc này, Lô Văn L – bạn của H đi bộ ngang qua thấy vậy liền vào hỏi, tưởng H bị đánh nên cũng lấy 01 con dao bằng kim loại trong bao tải dứa rồi cùng H, Q và Đ lao vào chửi bới, gây ồn ào, hỗn loạn tại cổng Công ty Shints, gây trở ngại đến hoạt động của những người dân đang sinh sống, buôn bán bên đường, của công nhân đang tan ca và sự hoạt động bình thường của Công ty. Sau khi bị bảo vệ Công ty can ngăn và đẩy ra ngoài, Đ và Q cầm dao và gậy kim loại ra về. Thời điểm này, H thấy chị T đi vào phòng bảo vệ nên đã gọi ra ngoài nói chuyện, n H không được, H và L liền đi vào phòng bảo vệ, dùng tay,

chân và dép lê đang đi ở chân đánh vào mặt và đầu chị T. Mọi người lao vào can ngăn, H và L bỏ về, chị Tuyết và Công ty Shints làm đơn trình báo Cơ quan CSĐT giải quyết theo quy định. (BL 92-102; 103-157; 163-187; 194-208; 227-242; 253-267)

Sau đó vài ngày, do bản thân là người có tiền án, không muốn liên quan đến pháp luật, L kể lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình cho bạn là Nguyễn Văn T và nhờ T đến Cơ quan điều tra làm việc, nhận tội thay cho L, hứa sẽ nộp tiền phạt nếu T bị xử phạt hành chính. Suy nghĩ sự việc đơn giản và nể nang bạn bè, T đồng ý. Sau đó, L thống nhất với H, Q và Đ về sự việc trên. Quá trình làm việc ban đầu tại Cơ quan điều tra, T tự gian dối khai nhận bản thân là người đã cầm dao gây rối tại Công ty Shints, tuy nhiên, sau khi nhận thức được tính chất nghiêm trọng của vụ án, T làm đơn xin đầu thú và thành khẩn khai báo sự thật khách quan của sự việc. (BL272-290)

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với: Biên bản làm việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSPL ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Huy H, Lô Văn L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Q về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS. Nguyễn Văn T về tội "Khai báo gian dối" theo khoản 1 Điều 382 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện P giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản1 Điều 51 của BLHS (Bị cáo H, L áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS; Bị cáo H áp dụng Điều 65 của BLHS) xử phạt bị cáo H mức án từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo L mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Bị cáo Đ mức án 24 đến 30 tháng tù. Bị cáo Q mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công công". Áp dụng khoản 1 Điều 382, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo T mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Khái báo gian dối". Các bị cáo H; L; Đ và T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho bị cáo Q vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

L cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Q: Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Q về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Việc nhận định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đầy đủ. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà Viện kiểm sat đề nghị. Cụ thể là 24 tháng tù.

Các bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh L tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo H khai: Khoảng 17 giờ ngày 11/4/2023 bị cáo đang ngồi uống bia cùng Nguyễn Minh Q và Nguyễn Văn Đ tại khu vực gần cổng trường THPT Phú Lương, nghe được tin vợ bị cáo là Cao Thị Thu Uyên có mâu thuẫn với người khác tại công ty Shints nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô BKS 20E1-409.90 về nhà tại TDP Lê Hồng Phong, TT Đu lấy 01 bao tải dứa, bên trong có 03 đoạn gậy bằng kim loại dài khoảng 90 cm và 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 52cm, vỏ bao bằng gỗ, rồi di chuyển đến công ty Shints. Lúc sau thì thấy Đ và H đi đến. Đến nơi, H, Q và Đ mỗi người lấy 01 đoạn gậy bằng kim loại từ bao tải dứa ra lao vào cổng công ty Shints chửi bới, gây ồn ào, huyên náo tại khu vực. Lúc này, Lô Văn L – bạn của H đi ngang qua thấy vậy liền vào hỏi, tưởng H bị đánh nên cũng lấy 01 con dao bằng kim loại trong bao tải dứa rồi cùng H, Q và Đ lao vào chửi bới, gây ồn ào, hỗn loạn tại cổng Công ty Shints, gây trở ngại đến hoạt động của những người dân đang sinh sống, buôn bán bên đường, của công nhân đang tan ca và sự hoạt động bình thường của công ty. Sau khi bị bảo vệ công ty can ngăn và đẩy ra ngoài, Đ và Q cầm dao và gậy bằng kim loại ngoài cổng công ty. Lúc này, H thấy chị Tuyết đi vào phòng bảo vệ nên đã gọi ra ngoài nói chuyện, n H không được, H và L liền đi vào phòng bảo vệ, dùng tay, chân và dép lê đang đi ở chân đánh vào mặt và đầu chị Tuyết. Mọi người lao vào can ngăn, H và L bỏ về, chị Tuyết và Công ty Shints làm đơn trình báo Cơ quan CSĐT giải quyết theo quy định.

- Bị cáo L khai: Chiều ngày 11/4/2023 bị cáo đi ngang qua cổng Công ty Shints thì thấy H, Đ và Q đang ồn áo ngoài cổng công ty. Nghĩ là H bị đánh nên bị cáo cầm 01 con dao đi đến chỗ H. Sau đó tất cả xông vào công ty tìm người thì được bảo vệ can ngăn yêu cầu mọi người ra khỏi cổng công ty. Sau đó thấy H chạy vào phòng bảo vệ nên bị cáo cũng vào theo. Tại phòng bảo vệ bị cáo và H dùng tay, chân đánh một nữ bảo vệ của công ty. Được mọi người can ngăn nên bị cáo và H ra về. Tại thời điểm đó là giờ tan ca nên công nhân ra về rất đông và người dân bán hàng ở công ty cũng rất đông. Sau khi sự việc xảy ra do bị cáo đã có tiền án mới đi chấp hành án về nên bị cáo cùng các bị cáo khác nhờ Nguyễn Văn T là bạn bị cáo nhận tội thay bị cáo.

- Bị cáo Đ, Q đều thừa nhận sau khi biết được vợ H có mâu thuẫn với bảo vệ công ty nên đã đến công ty cùng H, L cầm gậy sắt xông vào công ty gây rối khi công nhân bắt đầu tan ca ra về rất đông gây mất trật tự tại công ty.

- Bị cáo T khai: Bản thân bị cáo không tham gia gây rối tại công ty Shints vào ngày 11/4/2023. Sau khi sự việc xảy ra thì các bị cáo H, T, Đ và Q có đến nói lại toàn bộ nội dung sự việc và nhờ bị cáo nhận tội thay cho bị cáo L. Do thiếu hiểu biết và là bạn bè với nhau nên bị cáo đã đến cơ quan điều tra nhận tôi thay cho bị cáo L. Việc làm của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến việc điều tra và nhận thấy việc làm của mình là sai nên sau đó bị cáo đã làm đơn đầu thú và khai báo hành vi vi phạm của mình.

- Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Trương Ánh Tuyết là phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai nhận.

- Lời khai của người làm chứng đã phù hợp với những gì các bị có đã khai nhận.

Như vậy, Nguyễn Huy H, Lô Văn L, Nguyễn Minh Q và Nguyễn Văn Đ là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi dùng dao, gậy sắt là hung khí gây mất trật tự tại cổng và trong trong công ty Shints, Cản trở sự hoạt động bình thường của công ty Shints đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" phạm vào điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS. Hành vi biết được sự việc gây rối của các bị cáo H, L, Đ và Q sau đó đến cơ quan điều tra khai báo gian dối của Nguyễn Văn T đã phạm tội "khai báo gian dối" phạm vào khoản 1 Điều 382 của Bộ luật hình sự.

"Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ... thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng ... hung khí ..."

Điều 382. Tôi khai báo gian dối:

1. Người làm chứng ... khai gian dối ... thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm ..."

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo H, L, Đ và Q là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự hoạt động bình thường của tổ chức

kinh tế mà trong vụ án này là công ty Shints. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo T là ít nghiêm trọng và xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn cho việc xác định sự thật khách quan của vụ án.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng đó là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo H, Đ, Q và T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào..

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã " thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" nên cả năm bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo H, bị cáo L trong quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi liên quan nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo H có mẹ được tặng "Bằng khen" nên được coi tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo T phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Trong quá trình điều tra bị cáo T đã có đơn xin "Đầu thú" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

{6}. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo phạm tôi bột phát, không có sự bàn bạc nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo H và L thực hiện hành vi tích cực nên phải chịu trách nhiện cao hơn. Bị cáo T phạm tội một cách độc lập.

{7}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân và vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của BLHS xử bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo.Bị cáo L có nhân thân xấu nên xử bị cáo mức án 30-36 tháng tù, bị cáo Q, Đ tuy chưa có tiền án tiền sự n H đang bị khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" trong vụ án khac nên xử các bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Bị cáo T mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo như đề nghị của VKS là phù hợp.

{8}. Về vật chứng: 03 đoạn ống kim loại, 01 con dao trong bao gỗ, 01 chiếc dép lê là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

{9}. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước. Bị cáo Q thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

Trong vụ án này Cao Thị Thu Uyên điện thoại cho H n H Uyên chỉ nói có mâu thuẫn với Tuyết, không xúi giục H gây rối nên không có cơ sở xử lý. H và L có hành vi gây thương tích cho chị Tuyết, chị Tuyết bị thương nhẹ, không đi điều trị. Trong quá trình điều tra, truy tố gia đình bị cáo H, bị cáo L đã bồi thường cho chị Tuyết số tiền là 5.000.000 đồng. Nay chị Tuyết không yêu cầu bồi thường nên hội đồng xét xử không xen xét, giải quyết. Hành vi của bị cáo H và L gây thương tích cho chị Tuyết được thu hút vào hành vi gây rối trật tự công cộng.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 của BLTTHS.

Tuyên bố: **Nguyễn Huy H, Lô Văn L, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Văn Đ** phạm tội; "Gây rối trật tự công cộng". **Nguyễn Văn T** phạm tội "Khai báo gian dối"

***Về điều luật áp dụng**: Điều 38; 58; Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1 Điều 51. (Khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo H, L. Điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo L. Điều 65 đối với bị cáo H. Các Điều 136; 327; 329 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2014/NQ - UBTVQH14

Xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Huy H:** 30(Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND thị trấn Đu, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Đu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Huy H tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác.

2. Bị cáo **Lô Văn L:** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 15/7/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

3. Bị cáo **Nguyễn Văn Đ:** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 06/7/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

4. Bị cáo **Nguyễn Minh Q:** 24 tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 24/8/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng: Điều 38; khoản 1 Điều 382; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 của BLHS. Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2014/NQ - UBTVQH14

5. Bị cáo **Nguyễn Văn T** 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã Động Đạt, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Động Đạt trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của BLHS. Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 03 đoạn ống kim loại, 01 con dao trong bao gỗ và 01 chiếc dép loại dép lê màu đen trên dép có in chữ Adidas (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa cơ quan Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

*** Về án phí**: Buộc các bị cáo H, L, Đ, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Minh Q.

*** Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long